

Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì

Trụ sở: Lạc Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG

Chương I: Tổng quan về Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	1
Chương II: Báo cáo tài chính	10
Chương III: Thông tin bổ sung	15
Chương IV: Phụ lục	16
Chương V: Các tài liệu đính kèm	17
Chương VI: Các tài liệu tham khảo	18
Chương VII: Các tài liệu khác	19
Chương VIII: Các tài liệu khác	20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 32
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 32

010
TRẮC
HÀT
402

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì tiền thân là Nhà máy Hóa chất số 1 Việt Trì trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Theo lộ trình đổi mới doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty đã chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần vào ngày 04/01/2006, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2600108217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 05 tháng 12 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Quốc Cương	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 20/06/2020)
Ông Phan Thanh Bình	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 20/06/2020)
Ông Văn Đình Hoan	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Bách	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên	
Ông Phạm Ngọc Phú	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Văn Đình Hoan	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bách	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Hoàn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Việt Dũng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hồng Hải	Thành viên
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì

Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Văn Đình Hoàn

Tổng Giám đốc

Việt Trì, ngày 01 tháng 03 năm 2021



Số: 100321.034/BCTC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Tri**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Tri được lập ngày 01 tháng 03 năm 2021, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Tri tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vũ Xuân Biên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0743-2018-002-1
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Trí Trung
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 3985-2018-002-1

T: (84)24 3824 1990 | F: (84)24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, HaiĐoi, Vietnam A member of International

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
			215.315.843.540	260.481.571.824
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN			
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	18.026.098.865	8.683.612.842
111	1. Tiền		18.026.098.865	8.683.612.842
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	69.985.047.469	38.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		69.985.047.469	38.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	5	53.494.596.200	140.969.537.233
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	56.154.509.169	116.665.398.842
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	427.787.150	11.245.729.558
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		8.867.227.116	25.102.622.568
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.954.927.235)	(12.044.213.735)
140	IV. Hàng tồn kho	9	69.293.045.512	59.230.917.369
141	1. Hàng tồn kho		69.293.045.512	59.420.634.361
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(189.716.992)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	13	4.517.055.494	13.597.504.380
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		3.124.074.550	2.737.928.334
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.392.980.944	3.561.912.540
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	-	7.297.663.506
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		247.151.183.628	258.735.360.949
220	II. Tài sản cố định	11	241.076.811.765	247.876.747.291
221	1. Tài sản cố định hữu hình		241.076.811.765	247.854.613.780
222	- Nguyên giá		823.927.755.177	759.450.501.131
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(582.850.943.412)	(511.595.887.351)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	22.133.511
228	- Nguyên giá		577.625.314	657.625.314
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(577.625.314)	(635.491.803)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	1.852.342.840	1.677.536.496
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.852.342.840	1.677.536.496
260	VI. Tài sản dài hạn khác	13	4.222.029.023	9.181.077.162
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		4.222.029.023	9.181.077.162
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		462.467.027.168	519.216.932.773

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		237.801.470.755	303.097.909.072
310	I. Nợ ngắn hạn		184.775.473.165	232.923.700.022
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	57.989.590.551	105.586.552.669
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	3.460.483.750	1.503.672.769
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.873.412.147	28.749.633
314	4. Phải trả người lao động		17.469.576.181	14.817.775.862
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	2.594.261.933	4.447.987.902
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	10.010.304.882	14.018.568.846
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	72.191.938.895	76.355.537.113
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		18.185.904.826	16.164.855.228
330	II. Nợ dài hạn		53.025.997.590	70.174.209.050
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	47.525.997.590	64.674.209.050
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		5.500.000.000	5.500.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		224.665.556.413	216.119.023.701
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	224.665.556.413	216.119.023.701
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		109.880.590.000	109.880.590.000
411a	- Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		109.880.590.000	109.880.590.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		82.199.299.882	60.152.626.894
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		32.585.666.531	46.085.806.807
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		8.529.940.221	18.474.549.332
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		24.055.726.310	27.611.257.475
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		462.467.027.168	519.216.932.773

Nguyễn Thị Thúy
Người lập biểu
Việt Trì, ngày 01 tháng 03 năm 2021

Lê Thị Minh Hoa
Phụ trách kế toán



Văn Đình Hoan
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	753.458.302.949	1.026.319.830.220
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	44.092.395.071	51.263.993.179
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		709.365.907.878	975.055.837.041
11	4. Giá vốn hàng bán	24	580.599.126.342	825.236.371.720
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		128.766.781.536	149.819.465.321
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	4.900.064.428	3.385.191.695
22	7. Chi phí tài chính	26	15.728.273.417	11.768.360.189
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		9.702.112.623	5.750.088.846
25	8. Chi phí bán hàng	27	47.919.443.543	54.296.710.876
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	32.190.252.768	33.186.696.746
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		37.828.876.236	53.952.889.205
31	11. Thu nhập khác	29	1.643.881.434	2.347.574.708
32	12. Chi phí khác	30	2.457.041.959	1.168.781.444
40	13. Lợi nhuận khác		(813.160.525)	1.178.793.264
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37.015.715.711	55.131.682.469
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	7.465.959.901	11.038.336.494
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		29.549.755.810	44.093.345.975
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	2.420	3.612

Nguyễn Thị Thúy
Người lập biểu
Việt Trì, ngày 01 tháng 03 năm 2021

Lê Thị Minh Hoa
Phụ trách kế toán



Văn Đình Hoan
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		37.015.715.711	55.131.682.469
01	1. Lợi nhuận trước thuế			
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		87.356.474.271	81.311.464.263
03	- Các khoản dự phòng		(279.003.492)	1.546.648.025
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.883.530.215)	(2.468.805.299)
06	- Chi phí lãi vay		9.702.112.623	5.750.088.846
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		129.911.768.898	141.271.078.304
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		93.165.645.852	(31.232.351.151)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(9.872.411.151)	45.643.188.866
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(49.834.777.156)	26.518.652.964
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		4.572.901.923	3.426.944.531
14	- Tiền lãi vay đã trả		(11.429.008.995)	(4.869.691.192)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.188.299.618)	(16.238.179.987)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.500.085.000)	(2.631.245.375)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		149.825.734.753	161.888.396.960
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(74.945.015.027)	(112.243.786.453)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		734.143.313	322.136.363
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(66.614.160.566)	(76.649.064.453)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		34.629.113.097	38.649.064.453
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.498.240.401	2.021.760.228
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(102.697.678.782)	(147.899.889.862)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		156.019.421.119	212.250.222.692
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(177.331.230.797)	(204.734.544.593)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(16.473.760.270)	(32.967.163.325)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(37.785.569.948)	(25.451.485.226)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		9.342.486.023	(11.462.978.128)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		8.683.612.842	20.146.590.970
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>18.026.098.865</u>	<u>8.683.612.842</u>

Nguyễn Thị Thúy
Người lập biểu

Việt Trì, ngày 01 tháng 03 năm 2021

Lê Thị Minh Hoa
Phụ trách kế toán



Văn Đình Hoan
Tổng Giám đốc